TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 789/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phùng Văn Long
2. Ông Nguyễn Hoàng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Phượng Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2022/TB-TLVA ngày 21 tháng 7 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị C, sinh năm 1963 (Võ Thị C, sinh năm 1965)
Địa chỉ: số 65/1 ấp C1, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(ông H có mặt, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 14 tháng 6 năm 2022 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà Võ Thị C chung sống từ năm 1988, không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay cãi vả, bà C bỏ về nhà cha mẹ ruột bà C sống và ông bà đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà C, về con chung thì không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

* Tại Đơn tường trình ngày 05 tháng 8 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị C trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông H về quá trình kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông bà chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay, bà đồng ý ly hôn với ông H. Về con chung, tài sản và nợ chung thì không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị tòa án không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị C là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn bà Võ Thị C trình bày thống nhất với nhau như sau: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị C chung sống với nhau năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông H và bà C chung sống đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi vả, bà C bỏ về nhà cha mẹ ruột bà C sống và ông bà đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết các đương sự trình bày nêu trên là sự thật.

[2.2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị C tự nguyện chung sống vào năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, ông H và bà C có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau nhưng đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, căn cứ vào các Điều 8, 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị C.

[2.2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị C thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị C (Võ Thị C) là vợ chồng.

- Về con chung: không có.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0020801 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc